TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Pc**

Bản án số: 92/2019/HSST
Ngày: 27/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Hà Thị Tám;
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Dỉnh;
Bà Trần Thị Mai;

- Thư ký phiên tòa: Bà Quàng Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Đ;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Đ tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Hải - Kiểm sát viên;

Ngày 27 tháng 11năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2019/TLST - HS, ngày 13 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2019/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Dương Văn P;** Tên gọi khác: Không;
Sinh ngày: 05/05/1990 tại tỉnh Đ;
Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản C 2, xã S, huyện Đ, tỉnh Đ;
Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: K; Tôn giáo: Không; Tr độ văn hoá: 10/12 phổ thông;
Con ông Dương Quang P và con bà Vũ Thị T;
Trú tại: Bản C 2, xã S, huyện Đ, tỉnh Đ;
Bị cáo có 7 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 7 trong gia đình.
Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Hà Ph (đã ly hôn năm 2018)
Bị cáo có: 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2013.
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/08/2019 cho đến ngày xét xử, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2.Họ và tên: **Tòng Văn Đ;** Tên gọi khác: Tòng Văn Linh

Sinh ngày: 16/12/1998 tại tỉnh Đ;
Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Đội 17, xã N, huyện Đ, tỉnh Đ;
Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Tr độ văn hoá: 07/12 phổ thông;

Con ông Tòng Văn K và con bà Lò Thị Th;

Cùng trú tại: Đội 17, xã N, huyện Đ, tỉnh Đ;

Bị cáo có 2 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình.

Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/08/2019 cho đến ngày xét xử, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3.Họ và tên: **Quàng Văn T1;** Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 19/09/1992 tại tỉnh Đ;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Đội 18, xã N, huyện Đ, tỉnh Đ;

Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Tr độ văn hoá: 09/12 phổ thông;

Con ông Quàng Văn Diên và con bà Lường Thị Xiến;

Cùng trú tại: Đội 18, xã N, huyện Đ, tỉnh Đ;

Bị cáo có 3 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Bị cáo có vợ là Lù Thị Dinh - Sinh năm 1992 (đã ly hôn);

Bị cáo chưa có con

Tiền án: có 01 tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/08/2019 cho đến ngày xét xử, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Người bị hại:***

Anh ***Trần Thế Tr*** - sinh năm 1985; Địa chỉ: Đội 13, xã N, huyện Đ, tỉnh Đ - vắng mặt

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị ***Hoàng Thị C*** - sinh năm 1970; Địa chỉ: Tổ 8, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Đ – vắng mặt;

2. Anh ***Nguyễn Bá Th*** - sinh năm 1995; Địa chỉ: Tổ dân phố 16, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Đ – vắng mặt;

3. Chị ***Nguyễn Hà Ph*** - Địa chỉ: Đội 04, xã P, huyện Đ, tỉnh Đ – có mặt;

4. Anh ***Lường Văn X*** - Địa chỉ: Đội 17, xã N, huyện Đ, tỉnh Đ – vắng mặt;

5. Anh ***Lê Sỹ D*** - Địa chỉ: Đội 04, xã P, huyện Đ, tỉnh Đ – vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lần 1: Khoảng 11 giờ 30 P t một ngày giữa tháng 7 năm 2019 P điều khiển xe mô tô BKS 27V1.057.83, chở T1 đi qua Trụ sở công ty Macsca Điện Biên tại tổ 12, phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Đ, thấy cổng chính không khóa, P dừng xe rủ T1 đi vào lên các tầng tìm lấy tài sản đem bán, Tuấn đồng ý. Cả hai đi lên tầng 3, thấy 02 cánh cửa gỗ có kích thước 2,31 x 0,59 m trị giá 2.658.000 đồng của phòng đầu tiên đang mở, P tháo nhấc 02 cánh cửa rồi cùng T1 bê xuống chở ra khu vực cầu sắt thuộc tổ 08 phường Mường Thanh nói dối là

của gia đình không dùng nữa bán cho chị Hoàng Thị C được 600.000 đồng, P đưa cho T1 300.000 đồng, cả hai đã tiêu sài cá nhân hết.

Lần 2: Khoảng 19 giờ ngày 02 tháng 8 năm 2019, Dương Văn P gặp Tòng Văn Đ ở nhà anh Lò Văn X ở đội 17, xã N, huyện Đ, P rủ Đ lên trụ sở công ty Macsca lấy trộm cánh cửa đem đi bán, Đ đồng ý. P mượn xe mô tô BKS 27 N1 - 003.48 của anh Lê Sỹ D là khách đến chơi nhà anh X nói dối đi có việc rồi chở Đ đi trộm cắp. Đến nơi do cổng chính khóa, P và Đ trèo tường vào trong đi lên tầng 2, thấy phòng cuối cùng của hành lang bên trái có cánh cửa bằng gỗ kích thước 0,75 x 2,25 m trị giá 1.687.500 đồng không khóa. P cùng Đ tháo nhấc lấy cánh cửa, Đ đem xuống. P lên tầng 3 tháo trộm cánh cửa gỗ có kích thước 2,32 x 0,8 m trị giá 1.856.000 đồng ở phòng cuối cùng bê xuống rồi cùng Đ chở đến xưởng mộc của ông Nguyễn Bá Th, nói dối là gia đình không dùng nữa bán với giá 500.000 đồng.

Làn 3: Trên đường về P rủ Đ quay lại lấy Th cánh cửa, cả hai đi lên tầng 3 thấy phòng cuối cùng của hành lang bên phải có 02 cánh cửa gỗ có kích thước 0,6 x 2,25 m trị giá 2.633.000 đồng, không khóa. P, Đ tháo lấy chở về nhà anh X gửi nói dối là cửa của gia đình. Khoảng 15 giờ ngày 03/08/2019, P dùng xe mô tô BKS 27V1.057.83 chở Đ đem 02 cánh cửa bán cho ông Th với giá 500.000 đồng.

Tổng số tiền bán cửa cho ông Th được 1.000.000 đồng, P chia cho Đ 490.000 đồng, cả hai đã chi tiêu hết.

2. ***Cáo trạng của Viện kiểm sát***:

Bản cáo trạng số 90/CT - VKSNDTPĐBP ngày 13/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố ra trước Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ để xét xử các bị cáo Dương Văn P, Tòng Văn Đ về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Quàng Văn T1 về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Quàng văn T1 từ 30 đến 36 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Văn P từ 18 đến 24 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Tòng Văn Đ từ 12 đến 15 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố là đúng, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong đơn người bị hại thừa nhận đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì Th. Người có

quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã bỏ tiền ra mua tài sản của các bị cáo nhưng không biết các bị cáo phạm tôi mà có lên những người này đã tự nguyện cho các bị cáo không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì Th. .

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, thừa nhận viện kiểm sát truy tố là đúng người đúng tội không oan sai, bị cáo không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng. Lời khai của các bị cáo trong quá Tr điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Trong tháng 7 và tháng 8 năm 2019 tại phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Đ. Dương Văn P đã 03 lần cùng Tòng Văn Đ, Quàng Văn T1 lén lút bí mật chiếm đoạt 06 cánh cửa gỗ của Công ty Macsca Điện Biên có tổng giá trị 8.834.500 đồng. Trong đó P cùng Đ trộm cắp 02 lần 04 cánh cửa có tổng trị giá 6.176.500 đồng, P cùng T1 trộng cắp 01 lần 02 cánh cửa có tổng trị giá 2.658.000 đồng.

Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ.Với hành vi trên, với giá trị tài sản mà các bị cáo trộm cắp trên thì các bị cáo Dương Văn P, Tòng Văn Đ đã phạm vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Quàng Văn T1 phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm. Quàng Văn T1 đã phạm vào điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: *"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng...,thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm".*

...

2. *Phạm tội thuộc trong các trường hợp sau đây thì phạt từ 2 năm đến 7 năm.*

...g) *Tái phạm nguy hiểm."*

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp; Vì vậy, khẳng định, Viện kiểm sát truy tố

các bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Qua phần xét hỏi và tranh luận tại phiên toà thể hiện nguyên nhân dẫn đến việc các bị cáo phạm tội là do thiếu ý thức rèn luyện bản thân, tu d- ỡng phẩm chất đạo đức và thiếu ý thức trong việc chấp hành các quy định của pháp luật; nhận thức đ- ợc việc làm của mình là vi phạm pháp luật hình sự nh- ng để nhanh chóng có tiền phục vụ nhu cầu của bản thân các bị cáo đã lao vào con đường phạm tội:

Trong tháng 7 và tháng 8 năm 2019 các bị cáo đã có hành vi trôm cắp tài sản của người khác. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ khởi tố và bắt tạm giam các bị cáo về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo Dương Văn P đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp, bị cáo Tống Văn Định đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần trộm căp tài sản có trị giá trên 2.000.000 đồng nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Quàng Văn T1 phạm tội mới trong thời gian chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm.

Trong quá Tr điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Đ tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện lao động, học tập, cải tạo sửa chữa lỗi lầm để trở người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy không nghề nghiệp, không có thu nhập bị cáo không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành. HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ đã trả lại tài sản cho những người bị hại, những người bị hại đã nhận được đầy đủ tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì Th. Những Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã bỏ tiền ra mua tài sản của các bị cáo nhưng không biết các bị cáo phạm tôi mà có lên những người này đã tự nguyện cho các bị cáo không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì Th.

[5] Các vấn đề khác:

Cơ quan điều tra đã tạm giữ xe mô tô biển kiểm soát 27 V1- 05783 và chiếc xe

mô tô BKS 27N1 – 00348 các bị cáo đã dùng làm Ph tiện phạm tội là tài sản hợp pháp của chị Ph, anh D. Anh D, chị Ph không biết các bị cáo dùng vào việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho anh D, chị Ph. Xét thấy Cơ quan điều tra đã giải quyết đúng theo quy định pháp luật. Vì vậy tại phiên tòa hôm nay HĐXX không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Đ, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Đ, Kiểm sát viên trong quá Tr điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, Tr tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá Tr điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Dương Văn P, Tòng Văn Đ, Quàng Văn T1 phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Quàng Văn T1 30 *(ba mươi)* tháng tù.Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 08/9/2019).

3.Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Dương Văn P 18 *(mười tám)* tháng tù.Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 09/8/2019).

Xử phạt bị cáo Tòng Văn Đ 15 *(mười lăm)* tháng tù.Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 08/9/2019).

4. Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập giải quyết

5. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/11/2019), những người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND TP ĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- CQCSĐT CATP ĐBP;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- L- u hồ sơ vụ án;
- L- u VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Tám